

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BỒNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BỒNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thuận

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Đinh Hồng Danh

+ Bà Hồ Thị Hồng Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

- Hồ Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1956 và bà Hồ Thị P (đã chết); có vợ bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1988 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/6/2019 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Đinh T L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Tấn L (chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1966; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/6/2019 bị xử phạt vi phạm hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/11/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Đoàn Nhật Nam – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L. (có mặt)

2. Ông Hà Thành Đạt – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo Đinh T L. (có mặt)

** Nguyên đơn dân sự:*

1. Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi do ông Hoàng Văn H – Phó Giám đốc phụ trách là người đại diện theo pháp luật của Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ: Hẻm 173 Ngô Sỹ Liên, phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Hoàng Văn H ủy quyền cho ông Trịnh Quyết T – Trám trưởng Trám Quản lý bảo vệ rừng khu Đông huyện Trà Bồng. (có mặt)

2. UBND huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh N – Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện theo ủy quyền cho ông Hồ Văn T - Chủ tịch UBND xã Trà G. (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/10/2021) (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Văn Danh, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 3, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

3. Chị Hồ Thị S, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

4. Anh Trần Văn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

5. Ông Hồ Xuân Đ, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

6. Anh Hồ Văn V, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

7. Chị Hồ Thị D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

8. Anh Hồ Văn Th, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

9. Chị Hồ Thị H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

10. Anh Hồ Văn C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

11. Bà Hồ Thị K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

12. Anh Hồ Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

13. Chị Hồ Thị L (S), sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

14. Ông Hồ Văn V, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

15. Chị Hồ Thị Tr, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi. (vắng mặt)

* Người phiên dịch: Ông Hồ Văn Nghĩa – Cán bộ hưu trí xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng là người phiên dịch cho các bị cáo. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2020, L thuê dân công (dân công là anh làm cho tôi và tôi làm lại cho anh để trả công sức lao động mà không phải trả tiền công) một số người Đ khu vực suối Trà D, thuộc lô 22 khoảnh 4 và lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 33, xã Trà G, huyện Trà Bồng để chặt phát rừng. Khi Đ khu vực trên thì mỗi người đều dùng rựa của cá nhân hoặc gia đình để chặt dây leo, bụi rậm, cây rừng loại nhỏ (gọi là phát). Sau khi nhìn thấy diện tích chặt phát đã rộng thì L thuê anh Đinh T L cội cây cho L (nghĩa là dùng cưa xăng để cưa hạ cây rừng loại lớn) và thỏa thuận trả cho Lục 150.000 đồng/ngày thì Lục đồng ý. L đưa cho Lục 150.000 đồng để mua xăng, nhớt phục vụ cho việc cưa cây. Những người này làm trong ba ngày không liên tục thì nghỉ. Tại đây, những người được thuê dân công có người chỉ làm một buổi, một ngày, hai ngày. Riêng L làm trong ba ngày, lúc đầu L dùng rựa phát, sau đó dùng rìu để chặt hạ các cây rừng loại trung, còn Lục thì trực tiếp dùng cưa xăng của Lục để cưa hạ cây rừng loại lớn trong 01 ngày thì máy cưa bị hỏng, không cưa được nữa nên Lục dùng rựa để chặt các cành cây của những cây đã cưa hạ. L để cho những cây đã bị chặt khô thì mới tiến hành đốt rồi trồng lúa, nhưng chưa đốt thì bị cơ quan chức năng phát hiện, lập biên bản.

Tại Kết luận giám định số 599/CCKL-GĐTP ngày 14/8/2020, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tại vị trí lô 22, khoảnh 4 và lô 1, khoảnh 5 tiểu khu 33, xã Trà G, huyện Trà Bồng do ông Hồ Văn L đã phá rừng trái pháp luật; loại rừng: Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo, trữ lượng rừng 69,724m³/ha, khối lượng gỗ bị thiệt hại 16,748m³ (trong đó: Tại lô 22, khoảnh 4, tiểu khu 33 khối lượng gỗ bị thiệt hại là: 9.308m³; tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 33 khối lượng gỗ bị thiệt hại là 7.440m³); diện tích rừng bị phá: 2.402m², chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng sản xuất (tại vị trí lô 22, khoảnh 4, tiểu khu 33,

diện tích: 1.335m²); rừng phòng hộ (tại vị trí lô 1 khoảnh 5 tiểu khu 33; diện tích 1.067m²).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Bồng, xác định thiệt hại về rừng là 3.957.816 đồng, trong đó: Rừng phòng hộ tại lô 1, khoảnh 5, tiểu khu 33 thiệt hại: 1.800.665 đồng; rừng sản xuất tại số 22, khoảnh 4, tiểu khu 33 bị thiệt hại: 2.157.151 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo về tội hủy hoại rừng theo điểm g khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L phạm tội “Hủy hoại rừng” và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hồ Văn L mức án từ 30-36 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Đinh T L mức án từ 24-30 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cửa máy cầm tay (cửa xăng, cửa lốc) không rõ nhãn hiệu, có gắn lam cửa và xích cửa, màu đỏ - đen - cam - trắng - xanh - vàng nhạt, kích thước (87x24x23)cm. Trên lam cửa có dòng chữ CARTON GASOLINE CHAIN SAW MODEL 6500.

+ 01 (một) cái rìu được kết nối bởi cán rìu và bộ phận lưỡi rìu; bộ phận lưỡi rìu dài 44cm, gồm phần lưỡi bằng kim loại kích thước (11x7,3)cm và thanh gỗ kích thước (39x5,5)cm, phần cán bằng gỗ dài 80cm, vị trí rộng nhất dài 05cm, vị trí nhỏ nhất 03cm.

+ 01 (một) cái rựa dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, đã bị gãy, phần còn lại dài 11cm, mặt cắt ngang hình tròn; vị trí rộng nhất trên cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 86cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 56cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,2cm; phần cán làm bằng gỗ dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đỉnh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 78,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 31,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 47cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đỉnh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 66cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen - sáng ánh kim, dài 28,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 37,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đỉnh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 75cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen - sáng ánh kim, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 45cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,4cm, có đường nứt chạy dọc theo thân cán, có đỉnh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 43cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 13,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đỉnh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 65,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,3cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 36,5cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đỉnh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đỉnh 05 khoen kim loại.

Trả lại chủ sở hữu:

+ 01 (một) cái rựa dài 73cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 30,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán rựa có khắc chữ “VU” có đỉnh 05 khoen kim loại cho anh Hồ Văn V.

+ 01 (một) cái rựa dài 41,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ đã bị gãy, phần còn lại dài 10,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đỉnh 05 khoen kim loại cho chị Hồ Thị S.

+ 01 (một) cái rựa dài 71,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm,

mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán có 02 vết nứt và có đính 04 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D và anh Hồ Văn Th.

+ 01 (một) cái rựa dài 70cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, bị hoen gỉ ở một số vị trí, không có mấu rựa, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, trên thân cán có một vết nứt chạy dọc cán rựa và có đính 03 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D và anh Hồ Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu nộp ngân sách số tiền 3.957.151 đồng, đây là số tiền vi phạm pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L khắc phục hậu quả trồng lại rừng cho Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi, Cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng đối với số tiền 2.157.151 đồng, áp dụng các Điều 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, tuyên buộc bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L liên đới bồi thường thiệt hại cho Nhà nước.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Văn L: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Văn L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; Điều 17, Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 24-30 tháng cải tạo không giam giữ.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đinh T L: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đinh T L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 36; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 12-18 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng tháng 3 năm 2020, bị cáo L thuê một số người đi làm dần công đến khu vực suối Trà Danh, thuộc lô 22 khoảng 4 và lô 1 khoảng 5 tiểu khu 33, xã Trà G, huyện Trà Bồng để chặt phát rừng. Khi đến khu vực trên thì mỗi người đều dùng rựa của cá nhân hoặc gia đình để chặt dây leo, bụi rậm, cây rừng loại nhỏ (gọi là phát). Sau khi nhìn thấy diện tích chặt phát đã rộng thì bị cáo L thuê bị cáo Lục dùng cưa xăng cưa hạ các cây rừng loại lớn cho bị cáo L và thỏa thuận trả cho bị cáo Lục 150.000 đồng/ngày. Bị cáo L đưa cho bị cáo Lục 150.000 đồng để mua xăng, nhớt phục vụ cho việc cưa cây. Lúc đầu bị cáo L dùng rựa phát, sau đó dùng rìu để chặt hạ các cây rừng loại trung, bị cáo Lục làm trong 01 ngày thì máy cưa bị hỏng, không cưa được nữa nên bị cáo Lục dùng rựa để chặt các cành cây của những cây đã cưa hạ. Các bị cáo đều đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi phá rừng trái phép. Lời khai của các bị cáo là phù hợp bản cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L phạm tội “Hủy hoại rừng”, tội phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội:

Các bị cáo Hồ Văn L và Đinh T L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng các bị cáo không ý thức được nghĩa vụ của mình trong việc bảo vệ và phát triển rừng. Vì mục đích kinh tế muốn có đất làm rẫy mà các bị cáo đã có hành vi hủy hoại rừng, với tổng diện tích 2.402m². Các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp Đ chế độ quản lý rừng của Nhà nước, môi trường sinh thái, đối tượng mà bị cáo tác động trực tiếp là rừng phòng hộ, rừng sản xuất với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Đánh giá về đồng phạm: Bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L là đồng phạm khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, đây là hình thức đồng phạm giản đơn, mà theo đó tất cả những người tham gia vào vụ phạm tội đều giữ vai trò là người thực hành.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 21/6/2019 bị cáo L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại; ngày 25/6/2019 bị cáo Lục bị xử phạt vi phạm hành vi chặt phá rừng gây thiệt hại.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 1.800.000 đồng cho Nhà nước, các bị cáo gây thiệt hại không lớn. Do đó, cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Hồ Văn L có bà nội là bà mẹ Việt nam anh hùng, ông

nội, bác ruột, cô ruột là liệt sĩ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ khác cho các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào vai trò của các bị cáo trong vụ đồng phạm mà Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo.

Đối với bị cáo Hồ Văn L: Bị cáo có tiền sự về hành vi hủy hoại rừng, Đ nay bị cáo vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo lại tiếp tục thuê nhiều người đến chặt phá rừng mà không nghĩ đến hậu quả, làm ảnh hưởng đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, môi trường sinh thái. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo 01 năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt tại khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự vừa để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Đinh T L: Bị cáo có tiền sự về hành vi hủy hoại rừng, hiện bị cáo chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên bị cáo là người được bị cáo L thuê đi chặt phá rừng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (riêng bị cáo Đinh T L bồi thường số tiền 1.500.000 đồng trong tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường là 1.800.000 đồng), bị cáo không có tình tiết tăng nặng và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và UBND huyện Trà Bồng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam.

[6] Đối với các đối tượng được Hồ Văn L thuê dân công là Trần Văn H, Hồ Văn V, Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng đã nhiều lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ các đối tượng này có đồng phạm trong việc hủy hoại rừng hay không nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng cho rằng các đối tượng này không đồng phạm nên không khởi tố bổ sung đối với đối tượng trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn của việc xét xử, Hội đồng xét xử chỉ xét xử trong phạm vi truy tố của Viện kiểm sát. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng tiếp tục làm rõ hành vi của các đối tượng trên để tránh bỏ lọt tội phạm.

Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng xác định Cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G là bị hại trong vụ án là không đúng về chủ thể và tư cách tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Cần phân biệt tư cách giữa bị hại và nguyên đơn dân sự, giữa bị hại và nguyên đơn dân sự đều là những tư cách tham gia tố tụng mà đòi hỏi phải có dấu hiệu thiệt hại về tài sản. Tuy nhiên, bị hại là chủ thể bị thiệt hại trực tiếp, còn nguyên đơn dân sự là chủ thể bị thiệt hại gián tiếp. Trong vụ án Hủy hoại rừng thì

khách thể là hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường của Nhà nước, rừng là tài nguyên thuộc quyền quản lý, sở hữu của Nhà nước, Ban quản lý rừng phòng hộ hay UBND chỉ là cơ quan được Nhà nước trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, không phải là chủ thể chịu thiệt hại trực tiếp do hành vi phạm tội gây ra nên cần phải xác định tư cách tham gia tố tụng là nguyên đơn dân sự trong vụ án.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát xác định cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng tham gia tố tụng với tư cách bị hại trong vụ án đại diện cho diện tích rừng tự nhiên sản xuất bị các bị cáo hủy hoại là không đúng quy định của pháp luật mà phải xác định UBND huyện Trà Bồng tham gia với tư cách nguyên đơn dân sự. Tại hồ sơ thể hiện UBND huyện Trà Bồng đã có Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G. Tuy nhiên, căn cứ theo quy định tại Luật bảo vệ và phát triển rừng năm 2004 thì “Chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, giao đất để trồng rừng, cho thuê đất để trồng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, công nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng; nhận chuyển nhượng rừng từ chủ rừng khác”, đồng thời tại Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 Quyết định ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất, tại Điều 12 Quy chế quy định việc khai thác gỗ rừng sản xuất tự nhiên phục vụ nhu cầu thiết yếu tại chỗ đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư với điều kiện được “Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt cấp phép khai thác gỗ cho các chủ rừng theo từng xã; Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho từng chủ rừng kế hoạch khai thác gỗ hàng năm theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện” và tại Điều 58 Luật Lâm nghiệp 2017 quy định về điều kiện khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng tự nhiên “Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư khai thác gỗ có đề nghị và được Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận”. Như vậy, việc UBND giao rừng cho Cộng đồng dân cư thôn 2, xã Trà G để chăm sóc, phát triển rừng nhưng quyền quản lý, khai thác rừng vẫn thuộc quyền của UBND huyện Trà Bồng.

Việc xác định sai tư cách tham gia tố tụng là không đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát đã có biên bản ghi lời khai đối với ông Hoàng Anh N - Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và UBND huyện Trà Bồng đã có văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng trình bày quan điểm và yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với diện tích rừng tự nhiên sản xuất bị các bị cáo hủy hoại nên không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề nông, thu nhập thấp, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên không áp dụng đối với các bị cáo.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên, Trợ giúp viên pháp lý về loại hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L bồi thường 1.800.000 đồng cho Nhà nước (do Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện).

Tại phiên tòa: Ông Trịnh Quyết T – Người đại diện hợp pháp cho Ban quản lý rừng phòng hộ chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 1.800.000 đồng mà không yêu cầu khắc phục hậu quả nữa nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Trong giai đoạn điều tra các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L đã nộp số tiền 1.800.000 đồng nên cần tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Buộc các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 2.157.151 đồng cho Nhà nước (do UBND huyện Trà Bồng làm đại diện) đối với diện tích rừng sản xuất bị hủy hoại.

[10] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cửa máy cầm tay (cửa xăng, cửa lốc) không rõ nhãn hiệu, có gắn lam cửa và xích cửa, màu đỏ - đen - cam - trắng - xanh - vàng nhạt, kích thước (87x24x23)cm. Trên lam cửa có dòng chữ CARTON GASOLINE CHAIN SAW MODEL 6500.

+ 01 (một) cái rìu được kết nối bởi cán rìu và bộ phận lưỡi rìu; bộ phận lưỡi rìu dài 44cm, gồm phần lưỡi bằng kim loại kích thước (11x7,3)cm và thanh gỗ kích thước (39x5,5)cm, phần cán bằng gỗ dài 80cm, vị trí rộng nhất dài 05cm, vị trí nhỏ nhất 03cm.

+ 01 (một) cái rựa dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, đã bị gãy, phần còn lại dài 11cm, mặt cắt ngang hình tròn; vị trí rộng nhất trên cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hồ Văn T, anh Trần Văn H, ông Hồ Xuân Đ, anh Hồ Văn C, chị Hồ Thị H, chị Hồ Thị K, anh Hồ Văn T, anh Hồ Văn V có mặt đều không yêu cầu nhận lại các rựa của mình và đề nghị Hội đồng xét xử tiêu hủy các rựa này. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 (một) cái rựa dài 86cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 56cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,2cm; phần cán làm bằng gỗ dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 78,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen,

dài 31,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 47cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 66cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 28,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 37,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 75cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 45cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,4cm, có đường nứt chạy dọc theo thân cán, có đinh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 43cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 13,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 65,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,3cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 36,5cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 05 khoen kim loại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hồ Văn V, chị Hồ Thị S, chị Hồ Thị D vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu:

+ 01 (một) cái rựa dài 73cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 30,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán rựa có khắc chữ “VU” có đinh 05 khoen kim loại cho anh Hồ Văn V.

+ 01 (một) cái rựa dài 41,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ đã bị gãy, phần còn lại dài 10,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại cho chị Hồ Thị S.

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 (một) cái rựa dài 71,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán có 02 vết nứt và có đinh 04 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D và anh Hồ Văn Th.

+ 01 (một) cái rựa dài 70cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, bị hoen gỉ ở một số vị trí, không có mấu rựa, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của

cán rựa có đường kính 3,5cm, trên thân cán có một vết nứt chạy dọc cán rựa và có đỉnh 03 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D và anh Hồ Văn Th.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho các bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn L 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2021, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/6/2021 Đ ngày 09/8/2021.

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 243; Điều 17; Điều 38; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đinh T L 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2021, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/6/2021 Đ ngày 09/8/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1. Buộc các bị cáo Hồ Văn L và Đinh T L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) cho Nhà nước (do Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi làm đại diện).

Tạm giữ số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) do các bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra để đảm bảo thi hành án.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04a/QĐ-VKS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng và Ủy nhiệm chỉ ngày 22/7/2021 giữa Công an huyện Trà Bồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng.

2.2. Buộc các bị cáo Hồ Văn L, Đinh T L phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 2.157.151 đồng (hai triệu một trăm năm mươi bảy nghìn một trăm năm mươi một đồng) cho Nhà nước (do UBND huyện Trà Bồng làm đại diện).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) cửa máy cầm tay (cửa xăng, cửa lốc) không rõ nhãn hiệu, có gắn lam cửa và xích cửa, màu đỏ - đen - cam - trắng - xanh - vàng nhạt, kích thước (87x24x23)cm. Trên lam cửa có dòng chữ CARTON GASOLINE CHAIN SAW MODEL 6500.

+ 01 (một) cái rìu được kết nối bởi cán rìu và bộ phận lưỡi rìu; bộ phận lưỡi rìu dài 44cm, gồm phần lưỡi bằng kim loại kích thước (11x7,3)cm và thanh gỗ kích thước (39x5,5)cm, phần cán bằng gỗ dài 80cm, vị trí rộng nhất dài 05cm, vị trí nhỏ nhất 03cm.

+ 01 (một) cái rựa dài 41cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, đã bị gãy, phần còn lại dài 11cm, mặt cắt ngang hình tròn; vị trí rộng nhất trên cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 86cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 56cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,2cm; phần cán làm bằng gỗ dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 78,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 31,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 47cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 66cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 28,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 37,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 75cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 45cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,4cm, có đường nứt chạy dọc theo thân cán, có đinh 07 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 43cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 13,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 65,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,3cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 36,5cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, có đinh 05 khoen kim loại.

+ 01 (một) cái rựa dài 71cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 29,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,2cm, có đinh 05 khoen kim loại.

Trả lại chủ sở hữu:

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 (một) cái rựa dài 73cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen – sáng ánh kim, dài 30,5cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 4,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán rựa có khắc chữ “VU” có đính 05 khoen kim loại cho anh Hồ Văn V, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 (một) cái rựa dài 41,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 04cm; phần cán làm bằng gỗ đã bị gãy, phần còn lại dài 10,5cm, mặt cắt ngang hình tròn; nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, có đính 05 khoen kim loại cho chị Hồ Thị S, sinh năm 1978, địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 (một) cái rựa dài 71,5cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 3,5cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 42,5cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 03cm, trên thân cán có 02 vết nứt và có đính 04 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D, sinh năm 1983 và anh Hồ Văn Th, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trả lại chủ sở hữu: 01 (một) cái rựa dài 70cm; phần lưỡi làm bằng kim loại, màu nâu đen, dài 29cm, bị hoen gỉ ở một số vị trí, không có mấu rựa, vị trí rộng nhất của lưỡi rựa dài 03cm; phần cán làm bằng gỗ, dài 41cm, mặt cắt ngang hình tròn, nơi rộng nhất của cán rựa có đường kính 3,5cm, trên thân cán có một vết nứt chạy dọc cán rựa và có đính 03 khoen kim loại cho vợ chồng chị Hồ Thị D, sinh năm 1983 và anh Hồ Văn Th, sinh năm 1986, cùng địa chỉ: Tổ 4, thôn 2, xã Trà G, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí.

6. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ họ trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- CQĐT CA huyện Trà Bồng;
- CQ THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Minh Thuận